

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

LÊ HÙNG NHÂN

**ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN  
TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM**

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT DÂN SỰ  
MÃ SỐ: 60 38 30

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2012

**Công trình được hoàn thành tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS TRẦN ANH TUẤN***

***Phản biện 1:.....***

***Phản biện 2:.....***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 20....*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại:**

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm thông tin – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỤC LỤC

Trang bìa phụ

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

**MỞ ĐẦU**..... 1

1. Tính cấp thiết của đề tài..... 1

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài ..... 3

3. Mục tiêu nghiên cứu..... 4

4. Đóng góp khoa học của đề tài ..... 4

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu ..... 4

6. Phương pháp nghiên cứu ..... 5

7. Kết cấu của luận văn..... 6

**Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐẠI DIỆN  
THEO ỦY QUYỀN TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ  
VIỆT NAM**..... 7

**1.1.** Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của đại diện theo ủy  
quyền trong tổ tụng dân sự ..... 7

1.1.1. Khái niệm đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự ..... 7

1.1.2. Đặc điểm của đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự..... 10

1.1.3. Ý nghĩa của đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự ..... 13

**1.2.** Cơ sở khoa học của việc xây dựng các quy định về đại  
diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự ..... 14

1.2.1. Cơ sở về lý luận..... 14

1.2.2. Cơ sở thực tiễn.....	19
<b>1.3. Sơ lược về sự phát triển các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự ở Việt nam sau 1945 .....</b>	<b>23</b>
1.3.1. Giai đoạn trước khi có Bộ luật tố tụng dân sự 2004 .....	23
1.3.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 đến nay.....	26
<b>Chương 2: NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ .....</b>	<b>30</b>
<b>2.1. Các quy định về người ủy quyền và người đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....</b>	<b>30</b>
2.1.1. Các quy định về người ủy quyền trong tổ tụng dân sự.....	30
2.1.2. Các quy định về người đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....	37
<b>2.2. Các quy định về quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....</b>	<b>42</b>
<b>2.3. Các quy định về nội dung và hình thức ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....</b>	<b>45</b>
2.3.1. Các quy định về nội dung ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....	45
2.3.2. Các quy định về hình thức ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....	49
<b>2.4. Các quy định về thủ tục ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....</b>	<b>52</b>
<b>2.5. Các quy định về thời hạn ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....</b>	<b>56</b>
<b>2.6. Các quy định về chấm dứt đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự .....</b>	<b>57</b>

<b>Chương 3: THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH</b>	
<b>VỀ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN TRONG TỔ</b>	
<b>TỤNG DÂN SỰ VÀ KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>60</b>
<b>3.1. Thực tiễn thực hiện các quy định về đại diện theo ủy</b>	
<b>quyền trong tố tụng dân sự .....</b>	<b>60</b>
3.1.1. Về quyền ký đơn khởi kiện của người đại diện theo ủy	
quyền trong tố tụng dân sự .....	60
3.1.2. Về hình thức ủy quyền trong tố tụng dân sự .....	67
3.1.3. Về nội dung và phạm vi đại diện theo ủy quyền trong tố tụng	
dân sự .....	69
3.1.4. Về đại diện theo ủy quyền để giải quyết về phần tài sản	
trong việc ly hôn, trong việc dân sự thuận tình ly hôn,	
yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật .....	72
3.1.5. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của người đại	
diện theo ủy quyền của đương sự trong tố tụng dân sự .....	73
3.1.6. Về chấm dứt đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự .....	74
<b>3.2. Một số kiến nghị về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự .....</b>	<b>75</b>
3.2.1. Kiến nghị về lập pháp .....	75
3.2.2. Kiến nghị về thi hành pháp luật .....	84
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>88</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>90</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nghiên cứu về lý luận và đánh giá thực tiễn thực hiện cho thấy các quy định của pháp luật về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự còn có những hạn chế, chưa đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giữa các đương sự. Đã có những bản án, quyết định của Tòa án bị hủy hoặc sửa do có sai sót về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự như: vượt quá phạm vi ủy quyền, hình thức ủy quyền không đúng quy định, xác định không đúng tư cách của đương sự và người đại diện theo ủy quyền của đương sự v.v... Một số vấn đề nảy sinh dẫn tới sự lúng túng khi áp dụng, đương sự không thể hoặc rất khó khăn khi ủy quyền tham gia tố tụng trong trường hợp bị đui, mù, câm, điếc, cụt hai tay v.v... Việc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu vấn đề này là cần thiết.

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có một vài công trình nghiên cứu có liên quan khai thác dưới góc độ bảo đảm quyền bảo vệ của đương sự, nghiên cứu một số khía cạnh về người đại diện theo ủy quyền của đương sự, chỉ ra một số vướng mắc nhất định khi thực hiện quy định về đại diện theo ủy quyền.

### 3. Mục tiêu nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá các quy định pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện đại diện theo ủy quyền trong

tổ tụng dân sự; đề xuất kiến nghị hoàn thiện và bảo đảm thực hiện quy định pháp luật về vấn đề nghiên cứu.

#### **4. Đóng góp khoa học của đề tài**

Hoàn thành tốt các nội dung đặt ra ở mục tiêu nghiên cứu.

#### **5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn thực hiện các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự từ năm 2005 đến nay.

#### **6. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp phân tích, khái quát, tổng hợp; Phương pháp mô tả kết hợp so sánh, đối chiếu trên nền tảng quan điểm duy vật biện chứng.

#### **7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn được kết cấu theo 3 phần: Phần mở đầu, Phần nội dung gồm 3 chương và Phần kết luận.

### *Chương 1*

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM**

### **1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự**

#### *1.1.1. Khái niệm đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự*

Người đại diện trong tố tụng là người thay mặt đương sự tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người mà mình đại

diện. Đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự là đại diện được xác lập theo sự ủy quyền giữa bên đại diện và bên được đại diện thông qua văn bản ủy quyền, theo đó bên đại diện nhân danh và vì quyền lợi của bên được đại diện thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng trong phạm vi ủy quyền để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bên được đại diện.

### ***1.1.2. Đặc điểm của đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự***

*- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng dân sự trên cơ sở quan hệ ủy quyền:*

Quan hệ đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự được hình thành do thỏa thuận giữa bên ủy quyền và bên được ủy quyền, là cơ sở để người đại diện theo ủy quyền tham gia vào quan hệ tố tụng dân sự để bảo vệ quyền lợi cho bên mà mình đại diện.

*- Bên đại diện theo ủy quyền nhân danh bên được đại diện tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người mà mình đại diện:*

Người đại diện theo ủy quyền không phải là nguyên đơn, bị đơn hay là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, mà là người thay mặt cho bên ủy quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ.

*- Người đại diện theo ủy quyền có các quyền, nghĩa vụ của đương sự mà mình đại diện, tùy thuộc vào nội dung ủy quyền:*

Đương sự tùy theo địa vị tố tụng của mình mà có các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định. Thông qua việc ủy quyền, họ có thể



trao việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các quyền, nghĩa vụ đó cho người đại diện theo ủy quyền của mình thực hiện. Giới hạn của việc thực hiện đó được xác định bởi nội dung và phạm vi ủy quyền trong văn bản ủy quyền.

### ***1.1.3. Ý nghĩa của đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự***

Khẳng định nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự; vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, vừa giúp cho việc giải quyết vụ việc được nhanh gọn, chính xác và đúng thời hạn, hạn chế sự hao tổn về thời gian, tiền bạc của xã hội.

## **1.2. Cơ sở khoa học của việc xây dựng các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự**

### ***1.2.1. Cơ sở về lý luận***

*- Việc xây dựng các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự dựa trên bản chất của quan hệ pháp luật nội dung*

Các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự phải thể hiện bản chất bình đẳng, tự do tự nguyện thể hiện ý chí của các bên, vì suy cho cùng thì đây chính là quan hệ dân sự giữa bên ủy quyền và bên đại diện theo ủy quyền.

*- Việc xây dựng các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự phải đáp ứng yêu cầu về đảm bảo tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự*

Khi xây dựng các quy định về phát sinh, thay đổi, chấm dứt đại diện theo ủy quyền, nội dung, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền v.v... phải lưu ý sao cho vẫn bảo đảm tôn trọng các quyền quyết định

việc khởi kiện, nội dung yêu cầu khởi kiện; quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình hoặc thoả thuận với nhau một cách tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội; quyền được tham gia hoà giải, thương lượng; quyền được cung cấp chứng cứ; quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; quyền tranh luận; quyền kháng cáo v.v... của đương sự.

*- Việc xây dựng các quy định về đại diện theo uỷ quyền trong tố tụng dân sự nhằm bảo đảm quyền được tiếp cận công lý và quyền được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân*

Thông qua cơ chế đại diện theo uỷ quyền trong tố tụng dân sự, người dân có thể tiếp cận công lý một cách dễ dàng, bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của mình. Người đại diện theo uỷ quyền phải có những tiêu chí nhất định để có thể bảo vệ quyền lợi cho người được đại diện, mà nhà làm luật phải chú ý khi ban hành các quy định về đại diện theo uỷ quyền: Đó phải là người có đầy đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự, có đủ khả năng tự mình thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng, nhân danh và vì quyền lợi của bên uỷ quyền, không bị phụ thuộc vào chủ thể khác.

*- Việc xây dựng các quy định về chủ thể đại diện phải đáp ứng được yêu cầu bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự*

Người đại diện theo uỷ quyền phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự mình thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự, không lệ thuộc vào người khác, không được làm đại diện cho những đương sự khác trong cùng vụ án nhưng quyền lợi đối

lập nhau, không có ảnh hưởng với người tiền hành tố tụng đang giải quyết vụ việc. Tiếp cận dưới các góc độ này là cơ sở để xây dựng các quy định về người ủy quyền và người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự.

*- Việc xây dựng các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự phải đáp ứng yêu cầu về thiết lập mối liên hệ ràng buộc, giới hạn quyền, nghĩa vụ của người đại diện*

Người đại diện theo ủy quyền được cung cấp những thông tin cần thiết, nhưng cũng bị ràng buộc trách nhiệm bởi nội dung, phạm vi ủy quyền, tránh lợi dụng từ sự tin tưởng của người ủy quyền. Đây là góc tiếp cận để xây dựng các quy định về quyền, nghĩa vụ của các bên trong đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự.

### ***1.2.2. Cơ sở thực tiễn***

Người đại diện theo ủy quyền có thể giúp cho đương sự xác định đúng quan hệ tranh chấp, thu thập và cung cấp các chứng cứ cần thiết, tham gia hòa giải, yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, chứng minh chứng cứ, hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình giải quyết tranh chấp v.v....Đặc biệt trong xu hướng mở rộng tranh tụng thì vai trò của người đại diện theo ủy quyền ngày càng thể hiện rõ nét, đặc biệt khi họ là luật sư.

## **1.3. Sơ lược về sự phát triển các quy định về ủy quyền trong tố tụng dân sự ở Việt nam sau 1945**

### ***1.3.1. Giai đoạn trước khi có Bộ luật tố tụng dân sự 2004***

Trước 1989, hoặc áp dụng chủ yếu những văn bản của chế

độ cũ (ở miền Nam), hoặc các văn bản hướng dẫn của TANDTC và một số cơ quan khác ( ở miền Bắc). Từ năm 1989 trở đi, vấn đề đại diện theo ủy quyền của đương sự được quy định trong một số văn bản mới ban hành mặc dù vẫn còn rời rạc, chưa thống nhất như: Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự 1989, Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế 1994, Bộ luật dân sự 1995, Pháp lệnh thủ tục giải quyết các tranh chấp lao động 1996.

### ***1.3.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 đến nay***

Vấn đề đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự được quy định tại các Điều 73 - 78, Điều 243 BLTTDS 2004, có tham chiếu đến BLDS 2005 ở các Điều 142 – 148 và các Điều 581 – 589; trong hàng loạt hướng dẫn của TANDTC như các Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP, số 02/2006/NQ-HĐTP, số 05/2006/NQ-HĐTP, trong Công văn 227/2004/KHXX, Công văn 38/KHXX.

## ***Chương 2***

### **NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ**

#### **2.1. Các quy định về người ủy quyền và người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự**

##### ***2.1.1. Người ủy quyền trong tố tụng dân sự***

Do đặc tính và tính chất công việc mà người tiến hành tố tụng,

những người tham gia tố tụng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng không được ủy quyền cho người khác để tham gia giải quyết vụ việc đã được phân công hoặc được triệu tập.

Trừ trường hợp không được ủy quyền trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 75 BLTTDS, đương sự là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự có thể ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng. Đương sự không có, mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi tố tụng dân sự thì không thể tự mình thực hiện các quyền, nghĩa vụ, do vậy họ cũng không thể ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng.

Nếu pháp nhân ủy quyền tham gia tố tụng (thông qua văn bản ủy quyền do người đại diện theo pháp luật của pháp nhân ký), thì bên ủy quyền trong trường hợp này là pháp nhân chứ không phải người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó.

Người đại diện theo ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác, trừ trường hợp được người ủy quyền lúc đầu đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định. Trong tố tụng dân sự, Tòa án có thể chấp nhận việc người đại diện theo ủy quyền ủy quyền lại cho người thứ ba nếu người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức quy định rõ trong văn bản ủy quyền tên và các thông tin cần thiết về người được nhận ủy quyền lại trong trường hợp cần thiết.

### ***2.1.2. Người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự:***

Khoản 3 Điều 73 BLTTDS quy định “Người đại diện theo ủy quyền được quy định trong Bộ luật dân sự là người đại diện theo ủy

quyền trong tổ tụng dân sự”. Như vậy người đại diện theo ủy quyền phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, trừ một số trường hợp người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi có thể làm người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 143 BLDS.

Do tính chất, đặc điểm của quan hệ pháp luật tổ tụng dân sự mà Điều 75 BLTTDS quy định một số đối tượng không được làm người đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự.

Người đại diện theo uỷ quyền của pháp nhân có thể là Trưởng chi nhánh, Văn phòng đại diện; có thể là nhân viên dưới quyền khác như Trưởng phòng, cán bộ pháp chế, có thể là người bất kỳ ngoài pháp nhân. Nghị quyết số 03/HĐTP ngày 19/10/1990 quy định cơ quan, tổ chức không thể là người đại diện theo ủy quyền của đương sự.

## **2.2. Các quy định về quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền trong tổ tụng dân sự**

Người đại diện theo ủy quyền có các quyền, nghĩa vụ của đương sự tùy thuộc vào nội dung, phạm vi ủy quyền. Tùy theo địa vị tổ tụng của đương sự ủy quyền là nguyên đơn, bị đơn hay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà người đại diện theo ủy quyền của họ có các quyền và nghĩa vụ tổ tụng tương ứng quy định tại các Điều 58, 59, 60 BLTTDS đã được sửa đổi bổ sung năm 2011.

Người đại diện theo ủy quyền chỉ được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo nội dung ủy quyền, nếu thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền thì phải tự chịu trách nhiệm về phần vượt quá đó.

## **2.3. Nội dung và hình thức ủy quyền trong tố tụng dân sự**

### **2.3.1. Nội dung ủy quyền trong tố tụng dân sự**

Chưa có quy định thống nhất về nội dung ủy quyền trong tố tụng dân sự bao gồm cụ thể những nội dung gì, phải ghi như thế nào trong văn bản ủy quyền, có cần phải liệt kê chi tiết hay chỉ cần ghi tổng quát v.v... Theo quy định tại khoản 3 Điều 73 BLTTDS thì người đại diện theo ủy quyền trong BLDS là người đại diện ủy quyền trong tố tụng dân sự. Tuy nhiên, khi đối chiếu với Mục 12 của BLDS 2005 quy định về Hợp đồng ủy quyền thì không có quy định cụ thể về nội dung ủy quyền là những nội dung gì, Điều 581 BLDS 2005 quy định “Hợp đồng ủy quyền là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền...”.

### **2.3.2. Các quy định về hình thức ủy quyền trong tố tụng dân sự**

Theo tham luận của Tòa dân sự TANDTC tại hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 2009 và hướng dẫn của TANDTC tại Nghị quyết 05/2006/NQ-HĐTP, thì việc đại diện theo ủy quyền trong tố tụng sự phải được thể hiện dưới hình thức văn bản được công chứng, chứng thực; nếu là người Việt nam ở nước ngoài ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải được hợp pháp hóa lãnh sự. Nếu văn bản ủy quyền được lập tại Tòa án, mặc dù không có công chứng, chứng thực nhưng có sự chứng kiến của Thẩm phán hoặc cán bộ Tòa án được Chánh án phân công thì vẫn được chấp nhận.

## **2.4. Các quy định về thủ tục ủy quyền trong tố tụng dân sự**

Theo quy định của Nghị định 75/2000/NĐ-CP về công chứng, chứng thực và Nghị định 79/2007/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký thì các loại giấy tờ cần có khi làm thủ tục ủy quyền bao gồm:

+ Giấy tờ chứng minh nhân thân và nơi ở của của bên ủy quyền và bên được ủy quyền; nếu là pháp nhân thì phải cung cấp thêm các giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của pháp nhân và nhân thân của người đại diện của pháp nhân đó.

+ Nếu là ủy quyền lại thì phải cung cấp thêm văn bản ủy quyền trước đây có thể hiện việc cho phép ủy quyền lại.

Việc ký vào văn bản ủy quyền có khác nhau giữa hợp đồng ủy quyền và giấy ủy quyền: Đối với hợp đồng ủy quyền thì cần có chữ ký của người ủy quyền và của cả người được ủy quyền, còn đối với giấy ủy quyền thì chỉ cần một bên ủy quyền ký là đủ.

## **2.5. Các quy định về thời hạn ủy quyền trong tố tụng dân sự**

Theo quy định tại Điều 582 BLDS 2005 thì thời hạn ủy quyền do các bên thỏa thuận hoặc do pháp luật quy định; nếu không có thỏa thuận và pháp luật không có qui định thì hợp đồng ủy quyền có hiệu lực một năm, kể từ ngày xác lập việc ủy quyền. Trong tố tụng dân sự, các bên có thể thỏa thuận thời hạn ủy quyền trong một giai đoạn tố tụng hoặc thực hiện một công việc nhất định như ủy quyền tham gia hòa giải, ủy quyền thu thập chứng cứ, tham gia định giá, ủy quyền trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, hoặc cũng có thể ủy quyền tham gia



trong tất cả các giai đoạn tố tụng cho đến khi có được quyết định, bản án có hiệu lực v.v...

## **2.6. Các quy định về chấm dứt đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự**

Điều 77 BLTTDS quy định “*Người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự chấm dứt việc đại diện theo quy định của Bộ luật dân sự*”. Theo quy định tại Điều 589 BLDS 2005, đại diện theo ủy quyền chấm dứt trong các trường hợp: văn bản ủy quyền hết hạn, công việc được ủy quyền đã hoàn thành, bên ủy quyền, bên được ủy quyền đơn phương chấm dứt thực hiện văn bản ủy quyền theo quy định tại Điều 588 BLDS 2005, bên ủy quyền hoặc bên được ủy quyền chết hoặc chấm dứt tồn tại, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc đã chết.

Theo Điều 78 BLTTDS, trong trường hợp chấm dứt đại diện theo ủy quyền thì đương sự hoặc người thừa kế của đương sự trực tiếp tham gia tố tụng hoặc ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng theo thủ tục do BLTTDS quy định.

## ***Chương 3***

### **THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **3.1. Thực tiễn thực hiện các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự**

### ***3.1.1. Về quyền ký đơn khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự***

Theo hướng dẫn tại các Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP, số 02/2006/NQ-HĐTP và Công văn số 38/KHXX ngày 29/3/2007 của TANDTC, Tòa án chỉ chấp nhận đơn kiện do người đại diện theo ủy quyền của pháp nhân ký tên, đóng dấu của pháp nhân hoặc dấu của văn phòng đại diện, chi nhánh của pháp nhân. Tòa án không chấp nhận đơn kiện do người đại diện theo ủy quyền của cá nhân ký tên hoặc điểm chỉ, mặc dù văn bản ủy quyền có thể hiện nội dung này và được công chứng, chứng thực hợp lệ.

### ***3.1.2. Về hình thức ủy quyền trong tố tụng dân sự***

Các doanh nghiệp nhỏ thường không có loại ủy quyền riêng biệt hoặc ủy quyền đại diện chung, khi có tranh chấp thì mới ủy quyền một lần cho người khác hoặc luật sư tham gia tố tụng. Hình thức văn bản ủy quyền thường gặp trong trường hợp này là Giấy ủy quyền, đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đó chỉ cần ký tên và đóng dấu vào văn bản ủy quyền mà không qua thủ tục công chứng hoặc chứng thực nhưng vẫn được Tòa án chấp nhận.

Đối với một số pháp nhân khác, cấp phó thường trực tiếp hoặc ủy quyền cho nhân viên dưới quyền tham gia tố tụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách. Tòa án chỉ chấp nhận văn bản ủy quyền nếu thuộc loại hình ủy quyền chuyên biệt, giống như trường hợp ủy quyền lại của Phó Chủ tịch UBND theo hướng dẫn tại công văn số 227/2004/KHXX của TANDTC.

### ***3.1.3. Về nội dung và phạm vi đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự***

Khoản 3 Điều 73 BLTTDS 2004 và Điều 581 BLDS 2005 không quy định cụ thể nội dung ủy quyền trong tố tụng dân sự là gì, mà chỉ quy định chung chung là theo sự thỏa thuận của các bên. Quy định này đã gây ra nhiều cách hiểu khác nhau. Đa số trong các trường hợp, văn bản ủy quyền thường ghi nội dung ủy quyền toàn bộ. Khi người đại diện theo ủy quyền thực hiện các công việc như kháng cáo, thuê luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp, viết bản tự khai v.v...thì có Tòa chấp nhận, có Tòa không chấp nhận với lý do văn bản ủy quyền không ghi rõ nội dung các công việc này.

### ***3.1.4. Về đại diện theo ủy quyền để giải quyết về phần tài sản trong việc ly hôn, trong việc dân sự thuận tình ly hôn, yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật***

Có quan điểm cho rằng có thể đại diện theo ủy quyền để giải quyết về phần tài sản trong vụ án ly hôn, pháp luật chỉ không cho phép ủy quyền trong những trường hợp liên quan đến quyền nhân thân như đăng ký kết hôn, yêu cầu ly hôn, đăng ký việc nuôi con nuôi, đăng ký giám hộ v.v.. Nếu các bên không đề cập đến vấn đề chia tài sản chung, nuôi con, cấp dưỡng trong vụ án ly hôn thì nếu sau này có tranh chấp có thể khởi kiện vụ án độc lập, có thể ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng để giải quyết. Quan điểm ngược lại cho rằng dù chỉ tranh chấp về phần tài sản chung thì cũng không được ủy quyền vì đây là một trong ba yêu cầu của một vụ ly hôn mà tòa đang giải quyết.

Trong việc dân sự yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, có quan điểm cho rằng hủy kết hôn trái pháp luật liên quan đến quyền kết hôn là quyền nhân thân nên không được ủy quyền tham gia tố tụng. Quan điểm ngược lại cho rằng khoản 3 Điều 73 BLTTDS chỉ quy định cấm ủy quyền trong việc ly hôn chứ không cấm ủy quyền trong việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, do đó vẫn có thể ủy quyền.

### ***3.1.5. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự***

Pháp luật hiện hành không ấn định thời hạn cung cấp chứng cứ, do đó việc đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự giảm đi ý nghĩa rất nhiều trong trường hợp một bên cố tình cất giấu chứng cứ quan trọng cho đến phút cuối, bên kia không kịp trở tay. Ngoài ra, hầu như không có Tòa án nào thông báo cho đương sự biết các chứng cứ do các đương sự khác cung cấp hoặc do Tòa án thu thập được, người đại diện của đương sự không thể biết được tên cụ thể của các tài liệu, chứng cứ để yêu cầu Tòa án cho ghi chép, sao chụp theo Điều 58 BLTTDS.

### ***3.1.6. Về chấm dứt đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự***

Có Tòa thì buộc phải công chứng, chứng thực văn bản chấm dứt việc ủy quyền, có Tòa thì chấp nhận chỉ cần một bên ủy quyền hoặc bên đại diện theo ủy quyền nộp văn bản từ chối việc đại diện theo ủy quyền là được, mà không cần kiểm tra xem chữ ký trong đó có phải của họ không.

## **3.2. Một số kiến nghị**

### **3.2.1. Kiến nghị về lập pháp**

*3.2.1.1. Sửa đổi quy định về quyền ký đơn khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền:* Ý chí của người khởi kiện vẫn được thể hiện đầy đủ nếu người đại diện theo ủy quyền ký vào đơn khởi kiện, kèm theo đơn khởi kiện là văn bản ủy quyền hợp lệ có nội dung ủy quyền về việc ký đơn khởi kiện. Mặt khác thực tiễn cho thấy người đại diện theo ủy quyền có thể thay đổi, bổ sung, rút bớt một phần nội dung khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 217 BLTTDS mà không có ý kiến của bên ủy quyền, nhưng vẫn được chấp nhận. Tác giả đưa ra kiến nghị là: Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi Điều 164 BLTTDS đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011 theo hướng cho phép người đại diện theo ủy quyền được quyền ký đơn khởi kiện, kèm theo đơn khởi kiện là văn bản ủy quyền hợp lệ có thể hiện nội dung ủy quyền ký đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp.

*3.2.1.2. Sửa đổi quy định về hình thức ủy quyền trong tố tụng dân sự:* Các quy định tại Điều 73 BLTTDS, khoản 2 Điều 142 và Điều 586 BLDS chưa nói rõ việc ủy quyền phải qua công chứng, chứng thực trong những trường hợp nào. TANDTC cũng đã có hướng dẫn tại Nghị quyết 05/2006/NQ-HĐTP về hình thức văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực hợp pháp, tuy nhiên đây là hướng dẫn về việc ủy quyền kháng cáo và tham gia tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm mà thôi. Hình thức ủy quyền liên quan đến các loại

ủy quyền một lần, ủy quyền riêng biệt hay thẩm quyền đại diện chung. Công văn số 227/2004/KHXX của TANDTC chỉ hướng dẫn trong trường hợp ủy quyền tham gia tố tụng của Phó Chủ tịch UBND liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách (trong trường hợp này văn bản ủy quyền không cần phải qua công chứng, chứng thực), không thể áp dụng cho mọi trường hợp ủy quyền thuộc các loại ủy quyền ở trên.

Do đó cần bổ sung các quy định của pháp luật về hình thức ủy quyền, loại ủy quyền, cần sớm giải thích về hình thức của loại ủy quyền mang tính chuyên biệt (không riêng đối với ủy quyền của Chủ tịch UBND), văn bản ủy quyền tham gia tố tụng phải công chứng, chứng thực trong mọi trường hợp hay không (kể cả văn bản ủy quyền của pháp nhân).

*3.2.1.3. Sửa đổi quy định về nội dung và phạm vi đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự:* Tránh trường hợp hủy án, sửa án do vượt quá phạm vi ủy quyền, tác giả kiến nghị là: Cần có quy định rõ ràng, chi tiết về các vấn đề: Có cần phải liệt kê cụ thể từng nội dung ủy quyền trong văn bản ủy quyền hay không; Nếu tôn trọng nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự thì khi các bên đã xác lập phạm vi đại diện theo ủy quyền là toàn bộ, thì Tòa án nên chấp nhận toàn bộ hay chỉ chấp nhận một số công việc mà người đại diện theo ủy quyền thực hiện có liên quan đến việc giải quyết vụ việc.

*3.2.1.4. Sửa đổi quy định về đại diện theo ủy quyền để giải quyết phân tài sản trong việc ly hôn, trong việc dân sự thuận tình ly*

*hôn, yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật:* Cần có hướng dẫn, giải thích về khoản 3 Điều 73 BLTTDS: Trong việc ly hôn thì không được ủy quyền (dù là ủy quyền về phần tài sản) hay là chỉ không được ủy quyền về phần xin ly hôn mà thôi, còn các vấn đề khác vẫn có thể ủy quyền. Bên cạnh, cần sửa đổi, bổ sung các quy định về đại diện theo ủy quyền trong việc dân sự thuận tình ly hôn, yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật để có sự thống nhất giữa pháp luật nội dung với pháp luật hình thức về vấn đề nhân thân.

*3.2.1.5. Sửa đổi quy định về thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của người đại diện theo ủy quyền:* Kiến nghị bỏ đoạn cuối của tiêu mục 2.1 mục 2 phần III Nghị quyết 01/2005/NQ-HĐTP, cụ thể là bỏ đoạn “*Đơn hoặc văn bản yêu cầu phải ghi cụ thể các tên tài liệu, chứng cứ mà mình cần ghi chép, sao chụp*”, vì quy định này không phù hợp thực tế. Ngoài ra, cần bổ sung thêm quyền được nghiên cứu hồ sơ vụ án cho đương sự cũng như người đại diện của đương sự vào điểm đ khoản 2 Điều 58 BLTTDS đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011.

*3.2.1.6. Sửa đổi quy định về chấm dứt đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự:* Điều 77 BLTTDS quy định việc chấm dứt đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự được thực hiện như việc chấm dứt đại diện theo ủy quyền được quy định trong BLDS. Thế nhưng BLDS không nêu rõ việc chấm dứt đại diện theo ủy quyền có cần phải được công chứng, chứng thực không. Cần sớm có hướng dẫn bổ sung về vấn đề này để bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất.

*3.2.1.7. Sửa đổi quy định tại Điều 75 BLTTDS: Kiến nghị gộp khoản 1 và khoản 2 Điều 75 BLTTDS lại thành một khoản như sau:*

“1. Những người sau đây không được làm người đại diện trong tổ tụng dân sự:

Nếu họ cũng là đương sự trong cùng một vụ án với người được đại diện mà quyền và lợi ích hợp pháp của họ đối lập với quyền và lợi ích hợp pháp của người được đại diện;

Nếu họ đang là người **đại diện hợp pháp** trong tổ tụng dân sự cho một đương sự khác mà quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đó đối lập với quyền và lợi ích hợp pháp của người được đại diện trong cùng một vụ án”.

*3.2.1.8. Sửa đổi quy định về việc đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng dân sự của hộ gia đình: Điều 107 BLDS quy định chủ hộ là đại diện của hộ gia đình, tuy nhiên Điều 109 BLDS lại quy định việc định đoạt những tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình thì phải được sự đồng ý của tất cả thành viên từ 15 tuổi lên. Quy định này có thể làm vô hiệu hóa văn bản ủy quyền tham gia tố tụng dân sự của hộ gia đình, nếu trong văn bản ủy quyền đó chỉ có chữ ký của chủ hộ gia đình mà không có chữ ký hoặc ý kiến của các thành viên trên 15 tuổi khác. Do đó nếu vẫn duy trì hộ gia đình với tư cách là chủ thể trong các giao dịch dân sự, thì cần có hướng dẫn cụ thể về tư cách tham gia tố tụng, về quyền và nghĩa vụ tố tụng của hộ gia đình, của chủ hộ gia đình, của các thành viên từ trên 15 tuổi của hộ gia đình.*



3.2.1.9. *Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 189 BLTTDS đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011*: Đại diện theo ủy quyền không phải là trường hợp bắt buộc phải có người đại diện. Do đó nếu không có yêu cầu, thì khi chấm dứt đại diện theo ủy quyền Tòa án không được ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Điều này rất dễ bị đương sự lợi dụng để cố tình kéo dài vụ án. Kiến nghị sửa đổi khoản 3 Điều 189 BLTTDS đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011 như sau:

“Điều 189. Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự

1.....

3. Chấm dứt đại diện **theo pháp luật** của đương sự mà chưa có người thay thế”.

### **3.2.2. Kiến nghị về thi hành pháp luật**

3.2.2.1. *Cần có hướng dẫn thống nhất về việc thụ lý vụ án*: Một số Tòa án địa phương hiện nay yêu cầu phải có xác minh địa chỉ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì mới thụ lý vụ án. Nếu người đại diện theo ủy quyền không sinh sống, không có hộ khẩu tại địa phương nơi cần xác minh thì sẽ rất khó khăn hoặc không thể làm được việc này, ảnh hưởng đến việc bảo vệ quyền lợi của đương sự. Kiến nghị TANDTC cần sớm chấn chỉnh, hướng dẫn vấn đề này để bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất trong cả nước.

3.2.2.2. *Trừ trường hợp có sự ủy quyền riêng biệt hay ủy quyền đại diện chung, cần xem các trường hợp đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự mà văn bản ủy quyền không được công chứng, chứng thực là vi phạm về mặt hình thức*: Nếu văn bản ủy quyền của đương

sự là cá nhân phải được công chứng, chứng thực thì văn bản ủy quyền của pháp nhân cũng phải như vậy. Có như thế mới bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giữa các đương sự là cá nhân và pháp nhân.

## **KẾT LUẬN**

Với một số kinh nghiệm và kiến thức còn hạn hẹp nhưng luận văn cũng đã cố gắng nghiên cứu một số vấn đề pháp lý về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự: Các vấn đề lý luận cơ bản về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự như: khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa, cơ sở khoa học của việc xây dựng các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự; phân tích nội dung những quy định của pháp luật hiện hành về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự, thông qua thực tiễn để chứng minh tính đã hoàn thiện, phù hợp với cuộc sống hay chưa của các quy định pháp luật về vấn đề này; từ đánh giá thực tiễn đã nêu ra những vướng mắc, bất cập và đưa ra kiến nghị hoàn thiện, bảo đảm thực hiện các quy định về đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự. Trong quá trình nghiên cứu, với sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo hướng dẫn, bản thân tác giả đã thu nhận nhiều hơn những kiến thức bổ ích, hiểu sâu hơn bản chất của vấn đề mình nghiên cứu, và đó là thành công lớn mà tác giả nhận thức được./.